
Lãi suất LNH
Trái phiếu

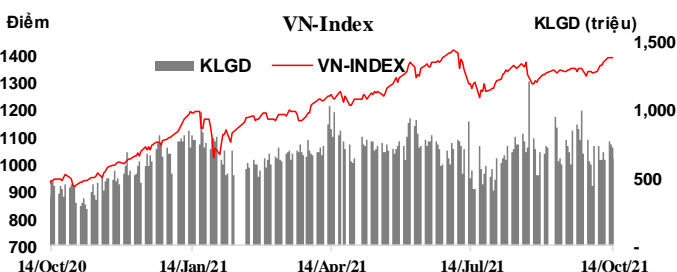
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu			
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D	
ON	0.69	-0.01	0.14	-0.01	3Y	0.79	-0.003	
1W	0.81	-0.01	0.18	0.00	5Y	0.91	-0.004	
2W	0.91	0.01	0.22	-0.01	7Y	1.25	0.004	
1M	1.18	0.04	0.30	-0.03	10Y	2.15	-0.001	
2M	1.47	0.01	0.40	0.00	15Y	2.41	-0.002	
3M	1.58	-0.02	0.50	0.01				
6M	1.83	0.04	0.78	0.04				
9M	2.44	0.05	1.09	-0.05				
1Y	2.95	0.06	1.16	-0.06				

Nguồn: Reuters

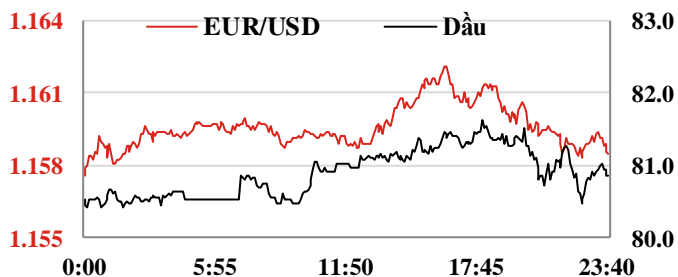
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
14-10-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
13-10-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
12-10-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

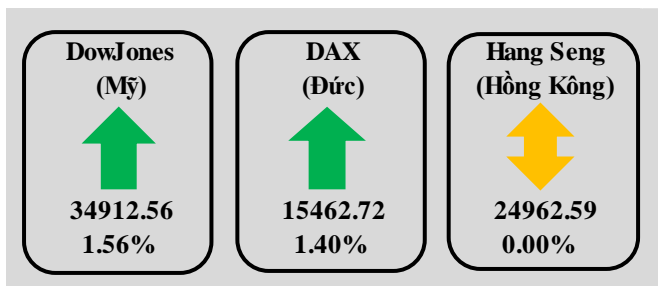
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1391.85	384.84	99.28
%/ngày	0.00%	1.45%	0.51%
%/31/12/2020	26.09%	89.5%	33.4%
KLGD (tr.đ.vị)	725.51	104.37	78.3
GTGD (tỷ đ)	22112.33	2389.28	1631.30
NĐINN mua (tỷ đ)	1952.93	29.97	0.40
NĐINN bán (tỷ đ)	2597.91	72.73	1.07


Tin trong nước ngày 14/10

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 14/10, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.177 VND/USD, giảm trừ lại 04 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 22.750 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.822 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.760 VND/USD, không thay đổi so với phiên 13/10. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm mạnh 120 đồng ở chiều mua vào và 110 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.160 - 23.240 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 14/10, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,01 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,01 và 0,04 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,69%; 1W 0,81%; 2W 0,91 và 1M 1,18%. Lãi suất chào bình quân LNH USD không thay đổi ở kỳ hạn 1W trong khi giảm 0,01 – 0,03 đpt ở các kỳ hạn còn lại từ 1M trở xuống, giao dịch tại: ON 0,14%; 1W 0,18%; 2W 0,22%, 1M 0,30%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ tăng ở kỳ hạn 7Y, cụ thể: 3Y 0,79%; 5Y 0,91%; 7Y 1,25%; 10Y 2,15%; 15Y 2,41%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, các chỉ số biến động giằng co trước sự phân hóa mạnh ở nhóm cổ phiếu trụ cột. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,06 điểm (-0,01%) xuống 1.391,85 điểm; HNX-Index tăng 5,50 điểm (+1,45%) lên 384,84 điểm; UPCoM-Index tăng 0,50 điểm (+0,51%) lên 99,28 điểm. Thanh khoản thị trường tăng tích cực so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt trên 26.100 tỷ VND. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 688 tỷ VND trên cả ba sàn.
- Tại báo cáo cập nhật kinh tế kinh tế vĩ mô Việt Nam tháng 10 vừa được công bố, Ngân hàng Thế giới WB dự báo GDP Việt Nam tăng trưởng 2-2,5% năm 2021, do GDP quý III giảm sâu và nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào quá trình phục hồi kinh tế quý IV, trong đó Hà Nội và TP HCM đang nói lòng dần các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Mức 2-2,5% thấp hơn đáng kể so với con số 4,8% được WB đưa ra hồi tháng 8. WB cho rằng một số thách thức mà nền kinh tế gặp phải là thiếu hụt lao động và đứt gãy chuỗi cung ứng, do việc cách ly xã hội kéo dài.**



	14 Oct 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	94.04	-0.04%	-0.19%	4.56%
USD/CNY	6.44	0.18%	-0.11%	-1.33%
USD/EUR	0.86	-0.02%	-0.38%	5.34%
USD/JPY	113.66	0.38%	1.86%	10.09%
USD/KRW	1181.69	-0.38%	-0.77%	8.96%
USD/SGD	1.35	-0.27%	-0.74%	2.05%
USD/TWD	28.03	-0.04%	0.14%	-0.16%
USD/THB	33.16	-0.09%	-1.84%	10.39%
USD/VND Trung tâm	23177	-0.02%	0.03%	0.20%
USD/VND LNH	22760	0.00%	-0.04%	-1.42%
USD/VND tự do	23280	0.00%	0.56%	-0.09%
Vàng	1795.56	0.16%	2.29%	-5.32%
Dầu	81.31	1.08%	3.84%	67.58%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0720	-0.0016		
SW	0.0731	0.0005		
1M	0.0859	-0.0044	0.2650	0.0000
2M	0.1010	-0.0015		
3M	0.1223	-0.0015	0.4346	0.0000
6M	0.1593	0.0025	0.5911	0.0000
1Y	0.2726	0.0069	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 13/10/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	02/11/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	28/10/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	04/11/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	27/10/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	02/11/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

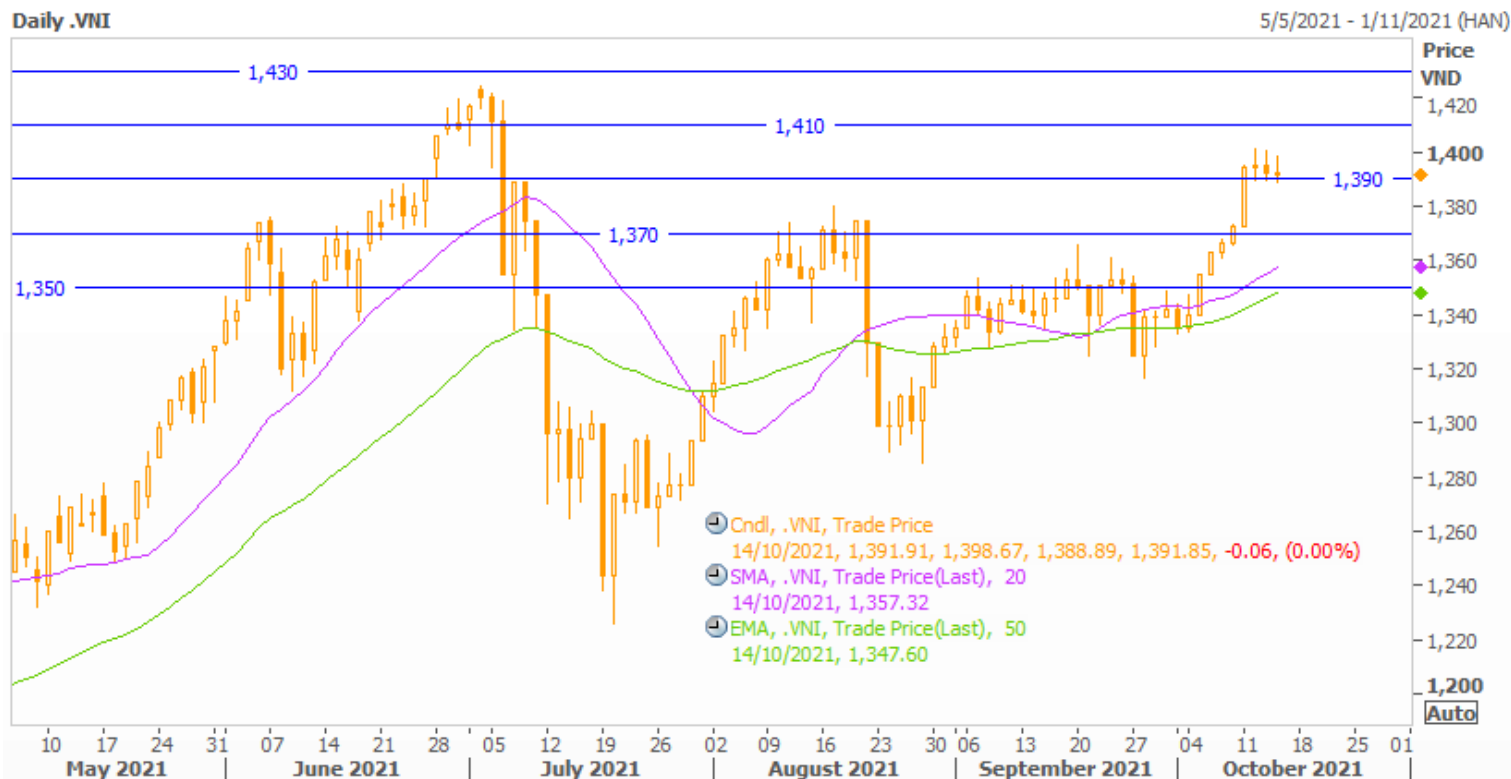
Tin quốc tế

- Mỹ đón một số thông tin kinh tế quan trọng.** Đầu tiên, chỉ số giá sản xuất PPI toàn phần và PPI lõi tại Mỹ lần lượt tăng 0,5% và 0,2% m/m trong tháng 9, nối tiếp đà tăng 0,7% và 0,6% của tháng trước đó, song thấp hơn mức tăng 0,6% và 0,5% theo dự báo của các chuyên gia. So với cùng kỳ năm trước, PPI toàn phần và PPI lõi lần lượt tăng 8,6% và 5,9%. Ở thị trường lao động, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 09/10 ở mức 293 nghìn đơn, giảm khá tích cực từ mức 329 nghìn đơn của tuần trước đó và xuống sâu hơn so với mức 315 nghìn đơn theo dự báo. Đây là mức đơn xin trợ cấp thấp nhất kể từ khi nước Mỹ bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 vào tháng 03/2020.
- Thị trường lao động Úc cho thấy tình trạng tiêu cực trong tháng 9.** Văn phòng Thống kê Úc cho biết nước này giảm 138,0 nghìn việc làm trong tháng 9, sau khi đã giảm tới 146,3 nghìn việc làm tháng trước đó, tiêu cực hơn nhiều so với dự báo chỉ giảm 108,5 nghìn việc làm. Theo đó, tỷ lệ thất nghiệp tại nước Úc tăng lên mức 4,6% trong tháng vừa qua, nhích lên từ mức 4,5% của tháng 8, thấp hơn mức 4,8% theo dự báo. Một số ý kiến cho rằng thị trường lao động Úc vẫn đang chịu sự ảnh hưởng bởi làn sóng dịch Covid mới, và tình trạng này còn có thể kéo dài trong suốt tháng 10. Tuy nhiên, về mặt con số, tỷ lệ thất nghiệp của nước Úc vẫn đang ở mức thấp nhất trong nhiều thập kỷ. Thị trường kỳ vọng thị trường lao động sẽ cho thấy sự tích cực trở lại trong nửa cuối quý 4/2021, khi nước này nới lỏng hơn các chính sách phong tỏa.
- Trung Quốc đón một số thông tin trái chiều về các chỉ số giá.** Đầu tiên, chỉ số giá tiêu dùng CPI toàn phần tại nước này tăng 0,7% y/y trong tháng 9, thấp hơn mức 0,8% của tháng 8 và đồng thời thấp hơn mức 0,9% theo dự báo. Tuy nhiên, chỉ số giá sản xuất PPI của Trung Quốc tăng tới 10,7% y/y trong tháng vừa qua, cao hơn khá nhiều so với mức 9,5% của tháng 8, đồng thời vượt nhẹ so với mức 10,6% theo dự báo. Đây là đà tăng chỉ số giá sản xuất y/y cao nhất của Trung Quốc kể từ năm 1995.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
14-10	1:00	***	Biên bản cuộc họp tháng 9 của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ			
14-10	7:30	***	Số thay đổi việc làm tại Úc T9	-138.0K	-108.5K	-146.3K
14-10	7:30	***	Tỷ lệ thất nghiệp Úc T9	4.6	4.8	4.5
14-10	19:30	***	PPI Mỹ mm T9	0.5	0.6	0.7
14-10	19:30	**	PPI lõi Mỹ mm T9	0.2	0.5	0.6
14-10	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ w/e	293K	315K	329K
15-10	19:30	***	Doanh số bán lẻ lõi Mỹ mm T9		0.5	1.8
15-10	19:30	***	Doanh số bán lẻ Mỹ mm T9		-0.2	0.7
15-10	21:00	**	Niềm tin tiêu dùng sơ bộ UoM Mỹ T10		73.5	72.8

VN-INDEX



VN-Index hạ nhẹ xuống mức 1391,85 điểm. VN-Index đang vận động trong xu hướng tăng giá ngắn hạn, áp lực chốt lời có thể khiến chỉ số điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1.377 -1.387 điểm và sau đó sẽ bật tăng trở lại.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.370 – 1.350

Ngưỡng kháng cự: 1.410 – 1.430

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm
Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích
Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn